

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
NHƯ THANH
Số: /TB-BVNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Như Thanh, ngày 31 tháng 07 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Về việc cung cấp hàng hoá, dịch vụ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Như Thanh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: *Cung cấp thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa Như Thanh*; với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Như Thanh.
- Địa chỉ: xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Quách Văn Thiện;
- Chức vụ: Trưởng phòng KH - NV;
- Số điện thoại: 0969029456;
- Địa chỉ email: Bvnhuthanh.thanhhoa@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá được tiếp nhận bằng một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng kế hoạch nghiệp vụ - Bệnh viện đa khoa Như Thanh; Địa chỉ: xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa (SĐT liên hệ: 0969029456 - Đ.c Thiện).
- Nhận qua email: Bvnhuthanh.thanhhoa@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 10h00 ngày 31/07/2025 đến trước 17h ngày 04/8/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày kết thúc nhận báo giá (04/8/2025).

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Chi tiết tại phụ lục đính kèm.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTYT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Công Hưng

Phụ lục:
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

(theo Yêu cầu báo giá ngày 31/07/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Như Thanh)

I. Danh mục hàng hoá, dịch vụ

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình/thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Số lượng
I. PHẦN CỨNG			
1	Máy chủ HIS, LIS, EMR	- Kiểu dáng: Rack 2U - Khe cắm ổ cứng: Số lượng khe cắm ổ cứng 2.5inch có sẵn ≥ 16 - Bộ vi xử lý (CPU): Số lượng CPU ≥ 2; Bộ vi xử lý Intel Xeon thế hệ 4 hoặc cao hơn; Số lượng Core/CPU ≥ 12 cores; Số lượng thread/CPU ≥ 24 threads; Tần số cơ sở ≥ 2.4GHz; Cache ≥ 30MB. - Bộ nhớ RAM: Hỗ trợ tối đa 16 khe cắm; hỗ trợ ECC DDR5 DIMM; Dung lượng ≥ 256 GB; Buss ≥ 4800MT/s. - Card điều khiển ổ cứng (RAID): Hỗ trợ chuẩn giao tiếp SAS/SATA, NVMe; Bộ nhớ cache 8 GB DDR4 2666 MT/s; Hỗ trợ mức RAID 0,1,5,6,10,50,60; Hỗ trợ HWRAID 1,2$\times$ M.2 NVMe SSDs hoặc USB cho ổ đĩa boot gắn trong. - Ổ cứng đi kèm: Ổ đĩa khởi động M.2 NVMe 480GB sau RAID 1; 6$\times$HDD 2.4TB SAS 2.5". - Khe mở rộng PCIe: Có sẵn ≥ 02 x 1GbE RI45 trên thân máy chủ; Hỗ trợ tối đa 6 PCIe slots (2 xl6 cen5, 3 xl6 Gen4, 1 x8 Gen4); Hỗ trợ $\geq 01$$\times$OCP 3.0; Có sẵn ≥ 01 Card mạng 1Gb, số port/card ≥ 02. - Khả năng quản trị: Có sẵn cổng RJ45 dành riêng cho Out of band; Khả năng tích hợp sẵn thành phần storage máy chủ chứa các công cụ quản trị và tiện ích (firmware, drivers...), tự động cập nhật các phiên bản mới nhất, có khả năng quay trở lại phiên bản cũ; Tính năng quản trị máy chủ từ thiết bị di động tương thích chuẩn Bluetooth 4.0, Wi-Fi chuẩn 802.11b/g/n 2.4Ghz. - Bảo mật: Hỗ trợ TPM 2.0 (Trusted Platform Module 2.0). - Hỗ trợ các hệ điều hành: Canonical@ Ubuntu@ Server LTS; Microsoft@ Windows	1

		Server@ with Hyper-V; Red Hat@ Enterprise Linux; SUSE@ Linux Enterprise Server; VMware@ ESXi@. - Nguồn: Số lượng module nguồn ≥ 2, kèm dây nguồn chuẩn C13/C14. - Nguồn cung cấp (PSU): Cơ chế dự phòng N+N($N \geq 1$), hỗ trợ thay thế nóng - Yêu cầu khác: Hàng chính hãng mới 100%, chưa qua sử dụng (đồng bộ 100%); Năm sản xuất: 2024 trở lại.	
2	Máy chủ PACS	- Kiểu dáng: Rack 2U - Khe cắm ổ cứng: Số lượng khe cắm ổ cứng 2.5inch có sẵn ≥ 16 - Bộ vi xử lý (CPU): Số lượng CPU ≥ 2; Bộ vi xử lý Intel Xeon thế hệ 4 hoặc cao hơn; Số lượng Core/CPU ≥ 12 cores; Số lượng thread/CPU ≥ 24 threads; Tần số cơ sở $\geq 2.4\text{Ghz}$; Cache $\geq 30\text{MB}$. - Bộ nhớ RAM: Hỗ trợ tối đa 16 khe cắm; hỗ trợ ECC DDR5 DIMM; Dung lượng $\geq 256\text{ GB}$; Buss $\geq 4800\text{MT/s}$. - Card điều khiển ổ cứng (RAID): Hỗ trợ chuẩn giao tiếp SAS/SATA, NVMe; Bộ nhớ cache 8 GB DDR4 2666 MT/s; Hỗ trợ mức RAID 0,1,5,6,10,50,60; Hỗ trợ HWRAID 1,2× M.2 NVMe SSDs hoặc USB cho ổ đĩa boot gắn trong. - Ổ cứng đi kèm: Ổ đĩa khởi động M.2 NVMe 480GB sau RAID 1; 6×HDD 2.4TB SAS 2.5". - Khe mở rộng PCIe: Có sẵn $\geq 02 \times 1\text{GbE RI45}$ trên thân máy chủ; Hỗ trợ tối đa 6 PCIe slots (2 xl6 cen5, 3 xl6 Gen4, 1 x8 Gen4); Hỗ trợ $\geq 01 \times \text{OCP } 3.0$; Có sẵn ≥ 01 Card mạng 1Gb, số port/card ≥ 02. - Khả năng quản trị: Có sẵn cổng RJ45 dành riêng cho Out of band; Khả năng tích hợp sẵn thành phần storage máy chủ chứa các công cụ quản trị và tiện ích (firmware, drivers...), tự động cập nhật các phiên bản mới nhất, có khả năng quay trở lại phiên bản cũ; Tính năng quản trị máy chủ từ thiết bị di động tương thích chuẩn Bluetooth 4.0, Wi-Fi chuẩn 802.11b/g/n 2.4Ghz. - Bảo mật: Hỗ trợ TPM 2.0 (Trusted Platform Module 2.0). - Hỗ trợ các hệ điều hành: Canonical@	1

		Ubuntu@ Server LTS; Microsoft@ Windows Server@ with Hyper-V; Red Hat@ Enterprise Linux; SUSE@ Linux Enterprise Server; VMware@ ESXi@. - Nguồn: Số lượng module nguồn ≥ 2, kèm dây nguồn chuẩn C13/C14. - Nguồn cung cấp (PSU): Cơ chế dự phòng N+N($N \geq 1$), hỗ trợ thay thế nóng - Yêu cầu khác: Hàng chính hãng mới 100%, chưa qua sử dụng (đồng bộ 100%); Năm sản xuất: 2024 trở lại.	
3	Máy chủ dự phòng	- Kiểu dáng: Rack 2U - Khe cắm ổ cứng: Số lượng khe cắm ổ cứng 2.5inch có sẵn ≥ 16 - Bộ vi xử lý (CPU): Số lượng CPU ≥ 2; Bộ vi xử lý Intel Xeon thế hệ 4 hoặc cao hơn; Số lượng Core/CPU ≥ 12 cores; Số lượng thread/CPU ≥ 24 threads; Tần số cơ sở $\geq 2.4\text{GHz}$; Cache $\geq 30\text{MB}$. - Bộ nhớ RAM: Hỗ trợ tối đa 16 khe cắm; hỗ trợ ECC DDR5 DIMM; Dung lượng $\geq 256\text{GB}$; Buss $\geq 4800\text{MT/s}$. - Card điều khiển ổ cứng (RAID): Hỗ trợ chuẩn giao tiếp SAS/SATA, NVMe; Bộ nhớ cache 8 GB DDR4 2666 MT/s; Hỗ trợ mức RAID 0,1,5,6,10,50,60; Hỗ trợ HWRAID 1,2× M.2 NVMe SSDs hoặc USB cho ổ đĩa boot gắn trong. - Ổ cứng đi kèm: Ổ đĩa khởi động M.2 NVMe 480GB sau RAID 1; 6×HDD 2.4TB SAS 2.5". - Khe mở rộng PCIe: Có sẵn $\geq 02 \times 1\text{GbE RI45}$ trên thân máy chủ; Hỗ trợ tối đa 6 PCIe slots (2 x16 Gen5, 3 x16 Gen4, 1 x8 Gen4); Hỗ trợ $\geq 01 \times \text{OCP } 3.0$; Có sẵn ≥ 01 Card mạng 1Gb, số port/card ≥ 02. - Khả năng quản trị: Có sẵn cổng RJ45 dành riêng cho Out of band; Khả năng tích hợp sẵn thành phần storage máy chủ chứa các công cụ quản trị và tiện ích (firmware, drivers...), tự động cập nhật các phiên bản mới nhất, có khả năng quay trở lại phiên bản cũ; Tính năng quản trị máy chủ từ thiết bị di động tương thích chuẩn Bluetooth 4.0, Wi-Fi chuẩn 802.11b/g/n 2.4Ghz. - Bảo mật: Hỗ trợ TPM 2.0 (Trusted Platform Module 2.0).	1

		- Hỗ trợ các hệ điều hành: Canonical@ Ubuntu@ Server LTS; Microsoft@ Windows Server@ with Hyper-V; Red Hat@ Enterprise Linux; SUSE@ Linux Enterprise Server; VMware@ ESXi@. - Nguồn: Số lượng module nguồn ≥ 2, kèm dây nguồn chuẩn C13/C14. - Nguồn cung cấp (PSU): Cơ chế dự phòng N+N($N \geq 1$), hỗ trợ thay thế nóng - Yêu cầu khác: Hàng chính hãng mới 100%, chưa qua sử dụng (đồng bộ 100%); Năm sản xuất: 2024 trở lại.	
4	Thiết bị lưu trữ NAS	- Số khay đựng ổ cứng: 8 khay - Ổ cứng: Không đi kèm - Bộ vi xử lý: AMD Ryzen V1500B quad-core 2.2 GHz - Bộ nhớ RAM: 4 GB ECC DDR4, có thể mở rộng lên đến 32GB - Cổng mạng: Tích hợp 4 cổng mạng RJ-45 1GbE; Hỗ trợ cổng 10GbE NIC support; Thanh trượt Rail kit rks 02. - Yêu cầu khác: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; Năm sản xuất 2024 trở lại; Hàng đồng bộ chính hãng.	1
5	Ổ cứng lưu trữ	- Dung lượng: 8TB - Tốc độ quay: 7200rpm - Bộ nhớ đệm: 256MB - Chuẩn giao tiếp: SATA III 6Gb/s - Kích thước: 3.5 inch - Yêu cầu khác: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; Năm sản xuất 2024 trở lại; Hàng đồng bộ chính hãng.	4

6	Bộ lưu điện Santak 3KVA	Đầu vào: - Hệ số công suất: 0.99 ở 100% tải - LCD hiển thị dạng rack - Điện áp: 200/208/220/230/240 VAC - Dải điện áp: 110~300VAC $\pm$ 5% - Tần số: 40 ~ 70 Hz Đầu ra - Điện áp: 200/208/220/230/240 VAC - Tỷ lệ dòng định: 3:1(Max) - Độ méo hài: $\leq$ 2% THD(Tải tuyến tính) - Thời gian chuyển mạch: 0ms (từ chế độ AC sang chế độ Acquy) và 4ms (từ chế độ Inverter sang chế độ Bypass) - Thời gian sạc: 4h đạt 90% công suất. - Tương thích với máy phát điện biến tần sử dụng bộ điều tốc điện tử - Màn hình LCD: Hiển thị Mức tải, điện áp ắc quy, chế độ AC, chế độ ắc quy, chế độ Bypass, chế độ lỗi. - Phần mềm quản trị qua cổng giao tiếp RS-232 / USB. - SNMP tùy chọn, Quản lý điện năng từ người quản trị và trình duyệt Web - Yêu cầu khác: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; Năm sản xuất 2024 trở lại; Hàng đồng bộ chính hãng.	3
---	----------------------------	--	---

7	Thiết bị tường lửa	‘ - Số lượng cổng GE RJ45 WAN: 2- Số lượng cổng GE RJ45 (Management/HA/DMZ Ports): 1, 2, 1- Số lượng cổng GE RJ45: 12- GE RJ45 or SFP Shared Ports: 4- Số lượng cổng GE SFP: 4- 10 GE SFP+ Slots: 2- Hiệu năng thiết bị IPS Throughput: 2.6 GbpsNGFW Throughput: 1.6 GbpsThreat Protection Throughput: 1 GbpsFirewall Throughput(1518 / 512 / 64 byte, UDP): 20 / 18 / 10 Gbps"Độ trễ tường lửa (64 byte, UDP): 4.97 μsThông lượng firewall (Packets Per Second): 15 MppsSố phiên đồng thời (TCP): 1.5 triệuSố phiên mới/giây (TCP): 56000- Hỗ trợ HA: Active/Active,Active/Passive, Clustering- SSL Inspection Throughput (IPS, avg. HTTPS): 1 Gbps- License: Hỗ trợ phần mềm bản quyền 1 năm- Yêu cầu khác: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; Năm sản xuất 2024 trở lại; Hàng đồng bộ chính hãng.	1
8	Switch trung tâm	‘ – 24 cổng mạng Gigabit – 04 cổng Uplink SFP+ 1G/10G. – 01 cổng Console, 01 cổng USB 2.0 – Tốc độ chuyển mạch 128Gbps và hiệu suất chuyển mạch 96Mpps. – MAC: 16000 và Max VLAN: 4094.. – Thiết kế vỏ kim loại chắc chắn, trang bị quạt tản nhiệt bên trong giúp tăng khả năng làm mát thiết bị. - Yêu cầu khác: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; Năm sản xuất 2024 trở lại; Hàng đồng bộ chính hãng.	1
9	Thiết bị cân tải*	- Cổng LAN GE: 8 ports - Cổng WAN GE: 1 port - Cổng WAN combo GE/SFP: 1 port - LAN PoE: 4 ports - LAN PoE+: 2 ports - Yêu cầu khác: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; Năm sản xuất 2024 trở lại; Hàng đồng bộ chính hãng.	1

10	Phần mềm Hệ điều hành	Windows server 2022 bản quyền chính hãng Chạy đủ tối thiểu 24 core	3
II. PHẦN MỀM			
1	Nâng cấp phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS)	Đáp ứng tối thiểu mức 6 đủ điều kiện triển khai bệnh án điện tử	0
2	Phần mềm bệnh án điện tử (EMR)	Đáp ứng văn bản quy phạm về triển khai bệnh án điện tử	1
3	Phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Đáp ứng tiêu chí mức nâng cao để triển khai bệnh án điện tử	1

II. Địa điểm, thời gian cung cấp

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa Như Thanh; Địa chỉ: xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;
- Tiến độ dự kiến thực hiện cung cấp hàng hoá: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Tiến độ dự kiến thực hiện dịch vụ: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực./.